TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/DS-ST
Ngày 18-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Đặng Ngọc Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 314/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS ngày 11-7-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh B.

(Theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26-12-2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S).

Ông Trần Quốc K ủy quyền lại cho bà Trần Nguyệt H – Chuyên viên Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh B.

(Theo văn bản ủy quyền số 152/GUQ - CNBR ngày 18-5-2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh B).

(Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Số 3/5 đường N, phường T, thành phố V, tỉnh B.

Địa chỉ: Số 314 Quốc lộ M, khu phố N, phường K, thành phố B (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là S) trình bày:

Ngày 21-10-2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh B đã ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với bà Nguyễn Thị L. Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, S đã cấp cho bà L hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất 31,2%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho S nên ngày 10-04-2023, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18-8-2023 bài L còn nợ S tổng số tiền là 67.725.493 đồng, trong đó tiền gốc 49.640.000 đồng, tiền lãi trong hạn 6.100.083 đồng, phí trong hạn 1.731.974 đồng, tiền lãi quá hạn 10.253.436 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, kể từ ngày 19-8-2023 cho đến khi trả hết nợ.

Nay, bà Trần Nguyệt H đại diện S yêu cầu cụ thể như sau: Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho S toàn bộ số dư nợ của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21-10-2022 gồm: Nợ gốc 49.640.000 đồng, lãi trong hạn 6.100.083 đồng, phí trong hạn 1.731.974 đồng, lãi quá hạn 10.253.436 đồng, tổng cộng là 67.725.493 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, kể từ ngày 19-8-2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 21-10-2022, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh B và bà Nguyễn Thị L đã ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, mục đích vay tiêu dùng. Xét thấy, bà L đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trần Nguyệt H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền gốc: Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà L vay số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21-10-2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho S. Tính đến ngày 18-8-2023, bà L còn nợ S số tiền nợ gốc 49.640.000 đồng. Vì vậy, việc S yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc 49.640.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi và phí: Bà L đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 18-8-2023, lãi trong hạn 6.100.083 đồng, lãi quá hạn 10.253.436 đồng, phí trong hạn 1.731.974 đồng nên buộc bà L phải trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí nêu trên và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, kể từ ngày 19-8-2023 cho đến khi trả hết nợ.

Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của S về việc buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho S tổng số tiền 67.725.493 đồng, trong đó nợ gốc 49.640.000 đồng, lãi trong hạn 6.100.083 đồng, lãi quá hạn 10.253.436 đồng, phí trong hạn 1.731.974 đồng và tiếp

tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, kể từ ngày 19-8-2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

[1]. Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 67.725.493 đồng (sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 49.640.000 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), lãi trong hạn 6.100.083 đồng (sáu triệu một trăm ngàn không trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn 10.253.436 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi sáu đồng), phí trong hạn 1.731.974 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn chín trăm bảy mươi tư đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21-10-2022 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Nguyễn Thị L, kể từ ngày 19-8-2023 cho đến khi trả hết nợ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.386.275 đồng (ba triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000603 ngày 30-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương